

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đại học chính quy đợt 2 năm 2022

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Đề án tuyển sinh của Trường ĐHSP Hà Nội 2;

Căn cứ Quyết định số 1683/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022;

Căn cứ Công văn số 2598/BGDĐT-GDDH ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Công văn số 3247/BGDĐT-GDDH ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo số lượng chỉ tiêu các ngành đào tạo giáo viên năm 2022;

Căn cứ kết quả trúng tuyển, nhập học đại học chính quy đợt 1 năm 2022, Trường ĐHSP Hà Nội 2 thông báo tuyển sinh đại học chính quy đợt 2 năm 2022 như sau:

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở đào tạo:

+ Tiếng Việt: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

+ Tiếng Anh: Hanoi Pedagogical University 2

2. Mã trường: SP2

3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu):

Trụ sở chính: Số 32, đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hoà, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo: hpu2.edu.vn
5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo (có thông tin tuyển sinh):
facebook.com/DHSPHN2/
6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0812.012.626; 0813.005.757; 0862.300.866

II. Tuyển sinh đào tạo chính quy

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT.

2. Phạm vi tuyển sinh.

Tuyển sinh trong cả nước và thí sinh là người nước ngoài.

3. Phương thức tuyển sinh.

- Sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022 (PT100);
- Đối với ngành Giáo dục Thể chất sử dụng 02 phương thức:
 - + Kết hợp thi tuyển với kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022 (PT100);
 - + Kết hợp thi tuyển với kết quả học tập cấp THPT (học bạ) (PT406).

4. Tổ chức tuyển sinh:

STT	Nội dung triển khai	Thời gian thực hiện
1	Thí sinh đăng ký trực tuyến trên chuyên trang tuyển sinh của Trường và gửi hồ sơ đăng ký tại Trường ĐHSP Hà Nội 2	Từ 11/10/2022 đến 17h00 ngày 31/10/2022
2	Tổ chức xét tuyển và công bố kết quả trúng tuyển trên website tuyển sinh của Trường	Trước 17h00 ngày 07/11/2022
3	Thí sinh xác nhận nhập học và nhập học	Từ ngày 08/11/2022 đến ngày 21/11/2022

5. Hình thức đăng ký xét tuyển.

- Thí sinh đăng ký tại trang: <http://thisinh.hpu2.edu.vn>. Thí sinh cần điền đầy đủ các thông tin trên trang đăng ký trực tuyến.
- Lệ phí xét tuyển: 20.000đ/nguyên vọng.
- Thí sinh nộp chuyển khoản lệ phí xét tuyển như sau:
 - + Tên chủ tài khoản: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

+ Số tài khoản: 42610000276664, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Phúc Yên - Vĩnh Phúc.

+ Nội dung nộp lệ phí bắt buộc ghi như sau:

[Họ tên thí sinh] - [Số căn cước công dân của thí sinh] - [LPXTDH2022]

Ví dụ: Nguyen Thi Anh-120000001231-LPXTDH2022

Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm có:

- 01 Phiếu đăng ký xét tuyển (in ra sau khi đăng ký trực tuyến thành công trên trang tuyển sinh của Trường ĐHSP Hà Nội 2).

- Bản sao công chứng các loại giấy tờ ưu tiên (nếu có).

- 01 bản sao chụp (photocopy) Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân.

Hồ sơ đăng ký xét tuyển (bản cứng) sau khi đăng ký trực tuyến thành công gửi chuyển phát nhanh (trước 17h00 ngày 31/10/2022 theo dấu bưu điện nơi gửi) về Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 theo địa chỉ: Phòng Đào tạo Trường ĐHSP Hà Nội 2, Số 32, đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc hoặc nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo.

Thí sinh được miễn thi bài thi Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc) trong kỳ thi thi tốt nghiệp THPT theo điểm b, khoản 1, Điều 35 của Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BGDĐT ngày 04/5/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điểm môn thi Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc trong tổ hợp xét tuyển được tính theo bảng quy đổi sau đây:

Bảng quy đổi điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế sang thang điểm 10

STT	Tiếng Anh		Tiếng Trung Quốc	Quy đổi điểm chứng chỉ quốc tế tiếng Anh, tiếng Trung Quốc theo thang điểm 10
	IELTS	TOEFL iBT	HSK, TOCFL	
1	5,5	65-78		9,50
2	6,0	79-87		9,75
3	6.5	88-95	Cấp độ 3	10,00
4	7,0	96-101	Cấp độ 4	10,00
5	7,5	102-109	Cấp độ 5	10,00
6	8,0-9,0	110-120	Cấp độ 6	10,00

6. Cách tính điểm và điểm ưu tiên xét tuyển năm 2022.

$ĐXT = [Điểm Môn 1 + Điểm Môn 2 + (Điểm Môn chính \times 2)] + ĐƯT.$

$ĐƯT = [(ĐƯT theo đối tượng + ĐƯT theo khu vực) \times 4] / 3$

trong đó, ĐXT: Điểm xét tuyển; ĐƯT: Điểm ưu tiên; Môn chính (nhân hệ số 2).

7. Nguyên tắc xét tuyển.

Điểm xét tuyển lấy từ cao xuống đến hết chỉ tiêu của ngành xét tuyển. Điểm xét tuyển lấy đến 2 chữ số thập phân (đã được làm tròn) để xét tuyển. Nếu nhiều hồ sơ có điểm xét tuyển bằng nhau thì sử dụng tiêu chí phụ xét theo thứ tự nguyện vọng từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Nhà trường không quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp.

8. Đối với ngành Giáo dục Thể chất:

Thí sinh cần phải đăng ký dự thi năng khiếu.

Thi tuyển:

- Môn năng khiếu ngành Giáo dục Thể chất:

+ Năng khiếu 4 (mã môn: NK4) thi hai nội dung: Tại chỗ bật cao thu gôi
+ Nằm ngửa gập bụng.

+ Năng khiếu 5 (mã môn: NK5) thi một nội dung: Tại chỗ bật cao thu gôi.

+ Năng khiếu 6 (mã môn: NK6) thi một nội dung: Nằm ngửa gập bụng.

Công nhận kết quả thi môn Năng khiếu ngành Giáo dục Thể chất của các trường tổ chức thi năm 2022 để xét tuyển; cụ thể như sau:

- | | |
|---------------------------------|-----------------------------|
| 1. Trường ĐHSP Hà Nội | 9. Trường ĐHSP- ĐH Huế |
| 2. Trường ĐHSP TĐTT Hà Nội | 10. Trường ĐH TĐTT Đà Nẵng |
| 3. Trường ĐH TĐTT Bắc Ninh | 11. Trường ĐHSP- ĐH Đà Nẵng |
| 4. Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên | 12. Trường ĐH Quy Nhơn |
| 5. Trường ĐH Hùng Vương | 13. Trường ĐHSP TP.HCM |
| 6. Trường ĐH Tây Bắc | 14. Trường ĐHSP TĐTT TP.HCM |
| 7. Trường ĐH Hồng Đức | 15. Trường ĐH TĐTT TP.HCM |
| 8. Trường ĐH Vinh | 16. Trường ĐH Cần Thơ |
| | 17. Trường ĐH Đồng Tháp |

- Thời gian thi các môn năng khiếu:

Ngày 16/10/2022:

+ 7^h30 ngày 16/10/2022: Thí sinh tập trung tại phòng thi để làm thủ tục thi, nghe phổ biến quy chế thi.

+ 8^h30 ngày 16/10/2022: Thi năng khiếu.

- Địa điểm thi: Trường ĐHSP Hà Nội 2, số 32 đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

9. Chỉ tiêu tuyển sinh, ngưỡng điểm nhận hồ sơ xét tuyển, tổ hợp môn xét tuyển (Điểm môn chính trong tổ hợp đăng ký xét tuyển nhân hệ số 2):

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu	Ngưỡng điểm nhận hồ sơ xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
					Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	7140206	Giáo dục Thể chất	39	PT100: 32,83	Ngữ văn, Năng khiếu 5, Năng khiếu 6	NĂNG KHIẾU 5	Toán, Năng khiếu 5, Năng khiếu 6	NĂNG KHIẾU 5	Toán, Sinh học, Năng khiếu 4	NĂNG KHIẾU 4	Ngữ văn, Giáo dục công dân, Năng khiếu 4	NĂNG KHIẾU 4
			40	PT406: 31,38								
2	7140217	Sư phạm Ngữ văn	21	37,17	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	NGỮ VĂN	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	NGỮ VĂN	Ngữ văn, Toán, Giáo dục công dân	NGỮ VĂN	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	NGỮ VĂN
3	7140218	Sư phạm Lịch sử	8	38,67	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	LỊCH SỬ	Ngữ văn, Toán, Lịch sử	LỊCH SỬ	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	LỊCH SỬ	Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân	LỊCH SỬ
4	7140209	Sư phạm Toán học	21	34,95	Toán, Vật lí, Hóa học	TOÁN	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	TOÁN	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	TOÁN	Toán, Giáo dục công dân, Tiếng Anh	TOÁN

5	7140211	Sư phạm Vật lý	4	34,03	Toán, Vật lý, Hóa học	VẬT LÝ	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	VẬT LÝ	Ngữ văn, Toán, Vật lý	VẬT LÝ	Ngữ văn, Vật lý, Tiếng Anh	VẬT LÝ
6	7140212	Sư phạm Hóa học	6	34,07	Toán, Vật lý, Hóa học	HÓA HỌC	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	HÓA HỌC	Toán, Hóa học, Sinh học	HÓA HỌC	Toán, Hóa học, Địa lý	HÓA HỌC
7	7140213	Sư phạm Sinh học	10	31,57	Toán, Hóa học, Sinh học	SINH HỌC	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	SINH HỌC	Toán, Sinh học, Địa lý	SINH HỌC	Toán, Sinh học, Ngữ văn	SINH HỌC
8	7310630	Việt Nam học	337	25,5	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	NGŨ VĂN	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	NGŨ VĂN	Ngữ văn, Toán, Giáo dục công dân	NGŨ VĂN	Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	NGŨ VĂN

10. Ngưỡng đầu vào

- Thí sinh đã tốt nghiệp cấp THPT.
- Đối với nhóm ngành sư phạm (đào tạo giáo viên):
 - + Tuyển những thí sinh có hạnh kiểm lớp 10, 11, 12 đạt từ loại khá trở lên.
 - + Không tuyển những thí sinh bị dị hình, dị tật, nói ngọng, nói lắp.
 - + Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT để đăng ký xét tuyển đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên không yêu cầu về học lực giỏi.
 - + Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đối với các ngành thuộc nhóm đào tạo giáo viên.

+ Ngành Giáo dục Thể chất:

Chỉ tuyển thí sinh thể hình cân đối: Nam cao 1,60m nặng 45kg trở lên, nữ cao 1,50m nặng 40kg trở lên.

* Đối với sử dụng phương thức tuyển sinh kết hợp thi tuyển với kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022;

Đối với tổ hợp môn đăng ký xét tuyển có 2 môn văn hóa thì tổng điểm các môn văn hóa + [(điểm khu vực ưu tiên + điểm đối tượng ưu tiên) x 2/3] (làm tròn đến 2 chữ số thập phân) \geq 2/3 số điểm theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường ĐHSP Hà Nội 2.

Đối với tổ hợp môn đăng ký xét tuyển có 1 môn văn hóa thì điểm môn văn hóa + [(điểm khu vực ưu tiên + điểm đối tượng ưu tiên) x 1/3] (làm tròn đến 2 chữ số thập phân) \geq 1/3 số điểm theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường ĐHSP Hà Nội 2.

Điểm liệt của môn Năng khiếu (theo thang điểm 10): Từ 1,0 điểm trở xuống.

* Sử dụng phương thức tuyển sinh kết hợp thi tuyển sinh với kết quả học tập cấp THPT (học bạ).

Điểm bài thi/môn thi xét tuyển hoặc điểm trung bình cộng các bài thi/môn thi xét tuyển tối thiểu là 6,5 trở lên;

Học lực lớp 12 xếp loại từ Khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên. Thí sinh là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng

đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế có điểm thi năng khiếu do cơ sở đào tạo tổ chức đạt loại xuất sắc (từ 9,0 trở lên theo thang điểm 10,0) khi đăng ký xét tuyển vào các ngành Giáo dục Thể chất không phải áp dụng ngưỡng đầu vào.

Điểm liệt của môn Năng khiếu (theo thang điểm 10): Từ 1,0 điểm trở xuống.

- Đối với các ngành ngoài sư phạm:

+ Nhà trường chỉ nhận hồ sơ của thí sinh đăng ký xét tuyển có điểm trung bình cộng của từng môn học/môn thi trong tổ hợp các môn học/môn thi dùng để xét tuyển không nhỏ hơn 5,0 điểm (theo thang điểm 10), chưa cộng điểm ưu tiên theo đối tượng, khu vực trong tuyển sinh.

+ Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Trường ĐHSP Hà Nội 2 quy định đối với các ngành ngoài sư phạm.

- Thí sinh không bị điểm liệt trong kỳ thi tốt nghiệp THPT. Cụ thể:

+ Điểm liệt của mỗi bài thi độc lập (theo thang 10 điểm): Từ 1,0 điểm trở xuống.

+ Điểm liệt của mỗi môn thi thành phần (theo thang 10 điểm) của các bài thi tổ hợp: Từ 1,0 điểm trở xuống.

11. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo mức trần học phí từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2022 - 2023.

Năm học	Khối ngành 1	Khối ngành 4	Khối ngành 5	Khối ngành 7
2016-2017	6.700.000đồng/SV	7.900.000đồng/SV	7.900.000đồng/SV	6.700.000đồng/SV
2017-2018	7.400.000đồng/SV	8.700.000đồng/SV	8.700.000đồng/SV	7.400.000đồng/SV
2018-2019	8.100.000đồng/SV	9.600.000đồng/SV	9.600.000đồng/SV	8.100.000đồng/SV
2019-2020	8.900.000đồng/SV	10.600.000đồng/SV	10.600.000đồng/SV	8.900.000đồng/SV
2020-2021	9.800.000đồng/SV	11.700.000đồng/SV	11.700.000đồng/SV	9.800.000đồng/SV
2021-2022	9.800.000đồng/SV	11.700.000đồng/SV	11.700.000đồng/SV	9.800.000đồng/SV
2022-2023	12.500.000đồng/SV	13.500.000đồng/SV	14.500.000đồng/SV	12.000.000đồng/SV

Danh mục khối ngành đào tạo trình độ đại học

STT	Ngành đào tạo	Khối ngành
1	Giáo dục Thể chất	I
2	Sư phạm Ngữ văn	I
3	Sư phạm Lịch sử	I
4	Sư phạm Toán học	I
5	Sư phạm Vật lý	I
6	Sư phạm Hóa học	I
7	Sư phạm Sinh học	I
8	Việt Nam học	VII

12. Nhà trường sẽ xem xét giải quyết mọi trường hợp khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh theo các quy định hiện hành.

13. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

13.1. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

13.1.1. Các văn bản quy định về khu vực ưu tiên

- Theo Quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 596/QĐ-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020: "Các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo khi được cấp có thẩm quyền công nhận lên phường, thị trấn hoặc đạt chuẩn nông thôn mới trong năm thì được tiếp tục hỗ trợ đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 đến hết năm; từ năm tiếp theo các xã này không còn trong danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 131/QĐ-TT ngày 25/01/2017". Các xã trên sẽ được hưởng chính sách ưu tiên khu vực đến hết năm ban hành quyết định phê duyệt (trừ trường hợp được hưởng ưu tiên tại các văn bản khác).

- Đối với các đơn vị hành chính cấp xã sau khi sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thì chế độ ưu tiên khu vực được thực hiện như hướng dẫn tại Mục 2 Công văn số 389/UBND-CSĐT ngày 30/3/2020 hướng dẫn thực hiện chính sách dân tộc,

trong đó có việc quy định các xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135; các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp, sáp nhập, đổi tên.

- Đổi các xã an toàn khu:

+ Xã an toàn khu không vào diện đầu tư của Chương trình 135 thì không được hưởng chế độ chính sách về ưu tiên khu vực;

+ Các xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 nhưng có quyết định ra khỏi diện đầu tư Chương trình 135 thì không được hưởng chính sách ưu tiên về khu vực kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt;

+ Các xã an toàn khu khi có quyết định vào diện đầu tư của Chương trình 135 thì được hưởng chính sách ưu tiên về khu vực kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt.

13.1.2. Ưu tiên khu vực đối với thí sinh học tại các cơ sở giáo dục THPT và tương đương có sự thay đổi chế độ ưu tiên

Đối với các cơ sở giáo dục THPT do thay đổi địa giới hành chính, chuyển địa điểm hoặc thay đổi cấp hành chính, chính sách dẫn đến thay đổi mức ưu tiên khu vực thì mỗi giai đoạn hưởng mức ưu tiên khác nhau, cơ sở giáo dục sẽ được gán một mã cơ sở giáo dục khác nhau cùng với một mức ưu tiên khu vực phù hợp. Thí sinh căn cứ thời gian học tập tại cơ sở giáo dục THPT chọn và điền đúng mã cơ sở giáo dục theo các giai đoạn để được hưởng đúng mức ưu tiên theo khu vực (Ví dụ: Trường THPT Nguyễn Đình Liễn từ năm 2013 về trước đóng trên địa bàn Xã Cẩm Huy, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh thuộc KV2-NT, từ năm 2014 trường chuyển đến địa bàn Xã Cẩm Dương, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh thuộc KV1. Vậy Trường này sẽ được gán 2 mã khác nhau: Mã 068 - gán cho Trường trong thời gian từ năm 2013 về trước; Mã 053 - gán cho Trường trong thời gian từ năm 2014 đến nay. Nếu thí sinh học tại Trường này từ năm 2013 đến năm 2015, lớp 10 sẽ khai mã trường là 068, lớp 11 và lớp 12 khai mã trường là 053).

13.1.3. Hồ sơ để được hưởng ưu tiên theo đối tượng

- Bản photocopy Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên;
- Đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số, giấy chứng nhận để hưởng đối tượng ưu tiên 01 là Bản photocopy giấy khai sinh trên đó ghi rõ dân tộc thuộc dân tộc thiểu số và hộ khẩu thường trú hoặc giấy tờ hợp pháp minh chứng thí sinh có nơi thường trú trên 18 tháng (tính đến ngày thi đầu tiên của Kỳ thi tốt nghiệp THPT) tại Khu vực 1 trong thời gian học THPT.

- Đối với thí sinh thuộc đối tượng người có công với cách mạng hoặc con của người có công với cách mạng: Giấy chứng nhận để hưởng ưu tiên là Bản photocopy Quyết định trợ cấp, phụ cấp đối với người có công của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thí sinh xuất trình bản chính của các giấy tờ nói trên để Nhà trường đối chiếu khi làm thủ tục nhập học.

13.2. Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2022

a) Thông tin hỗ trợ công tác thi năng khiếu và xét tuyển đại học

Ban Tư vấn tuyển sinh

Điện thoại: 0812012626; 0813005757; 0862300866

Email: tuyensinh@hpu2.edu.vn

b) Hỗ trợ đăng ký trực tuyển thi năng khiếu và đăng ký xét tuyển đại học sử dụng kết quả học tập lớp 12

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
1	Nguyễn Văn Lượng	Chuyên viên	0987815938	nguyenvanluong@hpu2.edu.vn
2	Hoàng Tiến Quang	Chuyên viên	0915589363	hoangtienquang@hpu2.edu.vn
3	Nguyễn Quốc Toàn	Chuyên viên	0916010217	nguyenquoctoan@hpu2.edu.vn

13.3. Học bổng và quyền lợi của thí sinh trúng tuyển khi nhập học

a. Hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt

Từ năm học 2021 - 2022 sinh viên sư phạm được hưởng hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ. Theo đó, sinh viên học các ngành sư phạm sẽ được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí bằng mức thu của Trường và hỗ trợ chi phí sinh hoạt 3,63 triệu đồng/tháng.

b) Học bổng (trung bình Nhà trường dành 3-4 tỉ/năm học làm quỹ học bổng cho sinh viên)

- Học bổng khuyến khích học tập (áp dụng cho sinh viên có kết quả học tập và rèn luyện từ 01 học kỳ trở lên); Mức học bổng căn cứ theo Quyết định số 1712/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 27 tháng 10 năm 2021 ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên đại học hệ chính quy Trường ĐHSP Hà Nội 2.

- Học bổng khác: Áp dụng đối với các sinh viên có thành tích học tập, rèn luyện xuất sắc và sinh viên nghèo học giỏi. Nguồn kinh phí từ các nguồn xã hội hóa và quỹ khuyến học của Trường.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trong trường;
- Viện CNTT (để đăng website);
- Ban Tư vấn tuyển sinh;
- Lưu: TC-HC; ĐT [5]



Trịnh Đình Vinh